TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16/6/2020
"V/v: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Khải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Quảng

2. Ông Hà Đình Sở

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc: "*Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29 /2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị H** , sinh năm 1994

Nơi ĐKNKTT: Xóm Hem, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Mang Bão, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Bùi Đức Dũng** – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Đỗ Việt Đ** – Sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm Hem, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Hiền có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do, ông Dũng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Đỗ Việt Đ có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn vào năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về sinh sống cùng mẹ đẻ anh Đ tại xóm Hem, xã Hương Cần, chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau, anh Đ bỏ bê không quan tâm vợ con. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 01/2019 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị H làm đơn xin được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị Hà Thị H có 01 con chung là cháu Đỗ Minh N - Sinh ngày 16/01/2018. Hiện nay cháu N đang sống cùng chị H. Khi ly hôn chị H đề nghị được nuôi cháu Đỗ Minh N đến khi cháu t thành niên. Chị H không có yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Hà Thị H khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đỗ Việt Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đại đều vắng mặt, Tòa án có liên hệ với anh Đại qua số điện thoại 0868017715, qua điện thoại anh Đ cho biết anh Đ hiện đang làm ăn ở Hà Nội, thỉnh thoảng mới về nhà anh Đ có biết việc Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị H nhưng do công việc bận nên anh Đ chưa đến Tòa án làm việc được, anh Đ có trình bày quan điểm là đồng ý ly hôn, đồng ý giao con là cháu Đỗ Minh N cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, không có yêu cầu gì về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng, anh Đ có hứa hẹn nhiều lần là sẽ về Tòa án để giải quyết nhưng anh Đ đều không về.

Để đảm bảo khách quan, đúng quy định của pháp luật, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng việc lấy lời khai của mẹ đẻ anh Đ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/4/2020 mẹ đẻ anh Đ là bà Đinh Thị B khai như sau: Anh Đỗ Việt có đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại xóm Hem, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Năm 2017 anh Đ có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với chị Hà Thị H tại UBND xã Tân Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc, thường bất đồng quan điểm, cãi vã, ghen tuông lẫn nhau. Chị H đã mang con về nhà ngoại sinh sống từ năm 2019, gia đình hai bên có hòa giải nhưng mâu thuẫn không khắc phục được, vợ chồng ly thân với nhau từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Đ hiện đang làm ăn ở Hà Nội, thường xuyên về nhà, quá trình giải quyết vụ án bà Biên có nhận được giấy báo, văn bản của Tòa án và thông báo lại cho anh Đ nhưng do bận công việc nên anh Đ không đến Tòa án làm việc được. Nay chị H làm đơn xin ly hôn quan điểm của bà Biên là hoàn toàn nhất trí viêc chị H đề nghị ly hôn anh Đ. Bà Biên cũng xác nhận chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Đỗ Minh N- Sinh ngày 16/01/2018, hiện nay cháu N đang ở cùng chị H.

Chị H và anh Đ ly hôn quan điểm của bà Biên và gia đình là hoàn toàn nhất trí giao cháu N cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu N thành niên. Anh Đ và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung, không có đóng góp công sức gì cho gia đình.

Ng□ời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị: Xử cho chị Hà Thị H đ□ợc ly hôn anh Đỗ Việt Đ, giao con chung của anh chị cho chị H đ□ợc trực tiếp nuôi d□ỡng, anh Đỗ Việt Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp d□ỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Đ. Về con chung: giao cháu N cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu N thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu. Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hà Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đỗ Việt Đ, đối chiếu với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đ được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả chị H và anh Đ là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Đỗ Việt Đ có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Căn cứ vào lời khai của chị H, lời khai của mẹ đẻ anh Đ là bà Đinh Thị B và kết quả xác minh tại khu Hem, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn xác định được sau khi kết hôn chị H và anh Đ chung sống không hạnh phúc nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau, anh Đ bỏ bê không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 01/2019 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay chị H khẳng định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên kiên quyết xin ly hôn. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Đỗ Việt Đ có biết

việc Tòa án thụ lý vụ án, biết việc Tòa án đến làm việc nhưng anh Đ không đến Tòa án. Theo như lời trình bày của anh Đ qua điện thoại, lời khai của bà B là mẹ anh Đ thì anh Đ và gia đình cũng xác định vợ chồng sau khi kết hôn chung sống không hạnh phúc, nảy sinh nhiều mâu thuẫn đến nay không thể khắc phục, chị H làm đơn xin ly hôn anh Đ và gia đình đều nhất trí ly hôn.

Như vậy có thể thấy thực tế đời sống chung vợ chồng giữa chị H và anh Đ thực tế không tồn tại, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục, anh Đ cố tình trốn tránh không đến tòa án làm việc và hòa giải, không trình bày quan điểm gì có thể thấy anh Đ không có mong muốn đoàn tụ, không có nguyện vọng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho chị H được ly hôn anh Đ là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Đỗ Minh N – Sinh ngày 16/01/2018, hiện nay cháu N đang ở cùng chị H. Khi ly hôn chị H xin được nuôi con chung, anh Đ và gia đình đều có cùng quan điểm: Nhất trí giao cháu N cho chị Hiền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu N thành niên. Vì vậy HĐXX thấy rằng cần giao con chung là cháu N cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; nợ chung; tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị H và anh Đ đều không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị H, xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Đỗ Việt Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Minh N - Sinh ngày 16/01/2018 đến khi cháu N thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001947 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở UBND xã nơi các đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *VKSND huyện.*
- *Cơ quan THADS huyện.*
- *UBND xã Tân Minh*
- *Lưu VT, Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Vũ Quang Khải